



Số : 07 BC/HEC-BKS

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Kính thưa các quý vị đại biểu!

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Xây dựng Thủy lợi Việt Nam - CTCP thông qua ngày 26/04/2008 tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ngày 22/6/2017;

Căn cứ vào các tài liệu nhận được có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2018;

Căn cứ báo cáo tài chính riêng năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty năm 2018 và dự thảo phương hướng, nhiệm vụ Ban kiểm soát năm 2019;

Báo cáo gồm 02 phần sau:

Phần I: Kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty năm 2018.

Phần II: Dự thảo phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

PHẦN I: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I. Khái quát chung đặc điểm và hoạt động SXKD của Tổng công ty năm 2018

1. Thuận lợi:

- Năm 2018 tiếp tục thực hiện các dự án lớn trọng điểm trong kế hoạch vốn trung hạn 2016-2020, nguồn vốn luôn được ưu tiên bố trí.
- Tổng công ty tiếp tục tranh thủ được sự ủng hộ của Bộ Nông nghiệp và các chủ đầu tư truyền thống để tiếp cận tìm kiếm các dự án mới đồng thời phối hợp hoàn thành tốt các hợp đồng đã ký kết, đảm bảo chất lượng, tiến độ.
- HĐQT, Ban lãnh đạo Tổng Công ty luôn chỉ đạo sát sao trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để thực hiện các chỉ tiêu đề ra. Đa số người lao động đoàn

kết, gắn bó, tích cực, chủ động thực hiện các công việc được giao, đồng thời không ngừng nỗ lực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

2. Khó khăn

- Thị trường tư vấn khảo sát thiết kế luôn cạnh tranh khốc liệt.
- Nguồn nhân lực có chất lượng từ khá trở lên luôn biến động giảm do nghỉ chế độ, chấm dứt hợp đồng. Vì vậy Tổng công ty luôn thiếu hụt lao động lành nghề, có nhiều kỹ năng, kinh nghiệm chuyên sâu để đảm nhiệm công tác chủ nhiệm, phó chủ nhiệm dự án hay chuyên ngành.
- Đa số lao động trẻ mới làm việc nên thiếu kinh nghiệm thực tế, thiếu kỹ năng phối hợp giữa các phần hành trong dây chuyền sản xuất, gây ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ các công trình, nhất là khi phải đồng thời triển khai gấp nhiều dự án.
- Nguồn tài chính tuy có bớt khó khăn hơn năm 2017, tuy nhiên vẫn còn khó khăn theo thời điểm do vướng mắc các thủ tục giải ngân. Vì vậy Tổng công ty tiếp tục vay ngân hàng và huy động từ các cá nhân để đảm bảo tài chính phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo cùng tập thể người lao động trong Tổng Công ty đã đoàn kết, thống nhất, khắc phục khó khăn trong công tác quản lý và sản xuất nên các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng, thu nhập của người lao động liên tục tăng trưởng. Các nghĩa vụ với Nhà nước được thực hiện đầy đủ, vốn kinh doanh của Tổng công ty được bảo toàn bảo toàn, kinh doanh có lãi, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Trong kỳ, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo nào của cổ đông cũng như của công dân.

II. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty.

- Ký kết 36 hợp đồng, phụ lục hợp đồng với tổng kinh phí: 145,96 tỷ đồng.
- Một số chỉ tiêu chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ(%) TH/KH
1	Sản lượng thực hiện	tỷ đồng	145	145,47	100,32
2	Doanh thu	tỷ đồng	115	204,961	178,23
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	6,7	11,040	164,78
4	Cổ tức	%/năm	7,5	dự kiến 19,5	260

100
TỔNG
' VÀ
TH
IẾT
V.G

III. Báo cáo tài chính riêng năm 2018

Căn cứ báo cáo tài chính riêng của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc Tổng Công ty và có ý kiến nhận xét như sau:

Báo cáo tài chính thể hiện sự rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổng công ty. Các chuẩn mực kế toán cũng như các chế độ kế toán được tuân thủ.

Báo cáo tài chính riêng cụ thể như sau:

1) Bảng cân đối kế toán riêng (tóm tắt)

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
A	Tổng tài sản	184.075.167.832	210.529.015.465
I	Tài sản ngắn hạn	155.146.538.880	182.219.708.129
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	29.104.296.419	41.748.630.430
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	100.836.900.229	120.369.506.987
3	Hàng tồn kho	25.155.836.684	20.032.903.261
4	Tài sản ngắn hạn khác	49.505.548	68.667.451
II	Tài sản dài hạn	28.928.628.952	28.309.307.336
1	Tài sản cố định	20.522.292.365	18.608.713.311
-	Tài sản cố định hữu hình	20.408.583.870	18.585.054.406
-	Tài sản cố định vô hình	113.708.495	23.658.905
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	7.257.784.306	7.603.999.306
	<i>Trong đó đầu tư vào công ty con</i>	<i>4.186.000.000</i>	<i>4.186.000.000</i>
	<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>2.050.000.000</i>	<i>2.050.000.000</i>
	<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>1.021.784.306</i>	<i>1.367.999.306</i>
4	Tài sản dài hạn khác	1.148.552.281	2.096.594.719
B	Tổng nguồn vốn	184.075.167.832	210.529.015.465
I	Nợ phải trả	120.906.815.164	142.100.539.202
1	Nợ ngắn hạn	112.539.873.141	133.143.138.359
2	Nợ dài hạn	8.366.942.023	8.957.400.843
II	Nguồn vốn chủ sở hữu	63.168.352.668	68.428.476.263
1	Vốn chủ sở hữu	63.168.352.668	68.428.476.263

	Trong đó vốn đầu tư của chủ sở hữu	44.000.000.000	44.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	12.746.056.171	13.388.056.171
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.422.296.497	11.040.420.092

2) Kết quả kinh doanh (Tóm tắt)

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng doanh thu	111.074.339.454	204.961.149.728
-	Doanh thu sản xuất chính	105.842.884.579	200.884.870.661
-	Doanh thu hoạt động tài chính	984.034.138	1.188.128.692
-	Thu nhập khác	4.247.420.737	2.888.150.375
2	Tổng chi phí	102.986.913.912	190.880.808.241
-	Chi phí NVL, CCDC	8.728.982.731	10.904.160.134
-	Chi phí lao động	43.253.176.435	62.872.701.293
-	Chi phí khấu hao TSCĐ	2.261.669.032	2.054.288.145
-	Chi phí BHXH, YT, TN, kinh phí CĐ	3.814.395.144	5.566.495.834
-	Bảo hiểm nghề nghiệp	222.170.435	4.769.386.558
-	Chi phí thuế đất và thuế môn bài	1.752.058.279	1.918.853.978
-	Chi phí thuê thầu phụ	12.445.812.649	61.442.178.556
-	Chi phí sửa chữa, vận chuyển	1.094.823.434	1.765.777.331
-	Chi phí lãi vay	2.183.967.595	1.848.239.406
-	Chi phí HĐQT, ban kiểm soát	460.243.000	649.196.000
-	Chi phí khác bằng tiền (công tác phí, bưu phí, điện thoại, điện nước, khám chữa bệnh, trợ cấp thôi việc, ăn ca v.v...)	26.769.615.178	37.089.531.006
3	Lợi nhuận trước thuế	8.087.425.542	14.080.341.487
4	Chi phí thuế TNDN	1.665.129.045	3.039.921.395
5	Lợi nhuận sau thuế	6.422.296.497	11.040.420.092

3) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Khả năng thanh toán			
1.1	Khả năng thanh toán bằng tiền	Lần	0,24	0,29
1.2	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,18	1,22
1.3	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,40	1,37
2	Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
2.1	Bố trí cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	84,49	86,55
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,51	13,45
2.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	66,12	67,50
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	33,88	32,50
3.	Năng lực hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,94	7,52
3.2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	56,76	95,42
4	Tỷ suất sinh lời			
4.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD/DTT	%	5,14	5,76
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	7,28	6,87
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu	%	5,78	5,39
4.2	Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	10,17	16,13
4.3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.460	2.509

4) Nhận xét chung

- Tình hình tài chính an toàn và được thể hiện thông qua các chỉ tiêu về cơ cấu vốn và khả năng thanh toán. Kinh doanh có lãi, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm sau cao hơn năm trước 71,85%;
- Về sử dụng, bảo toàn nguồn vốn (VLD), vốn tái đầu tư: Tổng Công ty đã đưa vào sử dụng đúng mục đích kinh doanh và bảo toàn được vốn. Năm 2018 Tổng công ty tiếp tục vận hành quản lý tài chính theo 02 quy chế nội bộ về khoản sản phẩm, về quản lý tài chính đã được HĐQT ban hành năm 2008, 2012. TSCĐ được quản lý, đầu tư, mua sắm và đưa vào sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả. Trong năm sử dụng 0,141 tỷ đồng vốn tái đầu tư mua mới chủ yếu là máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất. Đến 31/12/2018 nguồn vốn tái đầu tư còn 28,668 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Nguồn vốn tái đầu tư từ khấu hao và thanh lý TSCĐ: 15.280 tỷ đồng;
- + Nguồn vốn tái đầu tư từ quỹ phát triển sản xuất : 13.388 tỷ đồng
- Vốn đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết: trong năm không có biến động so với năm trước. Đa phần các công ty mà Tổng Công ty có vốn đầu tư đều kinh doanh đạt hiệu quả, có lợi tức và có sự tăng trưởng. Riêng công ty cổ phần đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện kinh doanh không đạt hiệu quả do thiếu nhân lực và thiếu việc làm.
- Vốn đầu tư vào Công ty tư vấn công trình Châu Á Thái Bình Dương (APECO): Trong năm Tổng công ty đầu tư thêm 0,9 % cổ phần được chia theo tỷ lệ vốn góp do Công ty tăng vốn. Kinh phí đầu tư thêm : 346.215.000 đồng
- Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp các loại thuế đảm bảo theo quy định của Nhà nước.
- Vốn điều lệ 44 tỷ đồng. Cơ cấu sở hữu vốn tại ngày 04/04/2019 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 08/04/2019 cụ thể như sau:

Tổ chức, cá nhân góp vốn	Vốn góp đến 04/04/2019		
	Số cổ phần	Số tiền	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông Nhà nước	2.156.000	21.560.000.000	49
Cổ đông nội bộ	207.858	2.078.580.000	4,72
Cổ đông là LD trong HEC	513.732	5.137.320.000	11,68
Cổ đông ngoài TCT	1.522.410	15.224.100.000	34,60
<i>Trong đó : Cá nhân</i>	<i>1.500.410</i>	<i>15.004.100.000</i>	<i>34,10</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>22.000</i>	<i>220.000.000</i>	<i>0,50</i>

5) Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018

Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ kế toán từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 là: 11.040.420.092 đồng. Dự kiến phân bổ lợi nhuận như sau:

- Trả cổ tức cho các cổ đông dự kiến 19,5 %: 8.580.000.000 đồng
- Trong đó:*
- + Nhà nước: 4.204.200.000 đồng
 - + Các cổ đông khác: 4.375.800.000 đồng
 - Số còn lại:
 - + Trích quỹ phát triển sản xuất (10%): 1.104.000.000 đồng

- + Trích thưởng HĐQT, Ban điều hành: 217.000.000 đồng
 - + Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng: 1.139.420.092 đồng
- Ban kiểm soát thống nhất với phương án dự kiến phân bổ lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2018 là 19,5%/năm của HĐQT Tổng Công ty trình ĐHĐCĐ.

IV. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2018, nhân sự HĐQT không có sự thay đổi gồm 05 người, Ban Tổng giám đốc nửa đầu năm gồm 04 người, nửa cuối năm còn lại 02 người. HĐQT đã định hướng, chỉ đạo sát sao Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý và điều hành Tổng công ty đạt kết quả xuất sắc, thể hiện trên các mặt công tác sau:

- HĐQT đã hoạt động theo đúng Điều lệ của Tổng công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của đa số thành viên HĐQT. HĐQT đã thường xuyên giám sát các hoạt động của Ban TGD và điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. HĐQT có mối quan hệ chặt chẽ với Ban Kiểm soát và cung cấp đầy đủ tài liệu các cuộc họp của HĐQT;
- HĐQT, Ban TGD đã kịp thời nắm bắt những vấn đề trọng yếu trong công tác quản lý và sản xuất đồng thời tập trung giải quyết những vấn đề kỹ thuật, tiến độ sản xuất. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu vượt so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Công tác Tài chính kế toán của Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ theo quy định và đã hoàn thành kiểm toán năm 2018 đúng kỳ hạn;
- Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty. Việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra;
- Chi phí phục vụ cho hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát và tổ quan hệ cổ đông chiếm 0,32% so với doanh thu (Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã duyệt 1% doanh thu).

V. Đề xuất và kiến nghị

Năm 2019, nguồn công việc cạnh tranh khốc liệt, các dự án lớn sử dụng vốn trung hạn đã hết, để thực hiện đạt kế hoạch đề ra là nhiệm vụ hết sức khó khăn đối với Tổng công ty. Vì vậy Tổng công ty cần tập trung đồng bộ các giải pháp:

- Tăng cường mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác, công việc mới.
- Tập trung cải tiến các biện pháp quản lý, đẩy mạnh tiết kiệm, tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị hợp lý, đầu tư phát triển khoa học công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu.
- Tập trung quản lý tài chính: Có các giải pháp tăng cường thu hồi công nợ của các nhà đầu tư, đảm bảo tài chính phục vụ sản xuất và thanh toán các khoản công nợ với khách hàng, người lao động.

PHẦN II: DỰ THẢO PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2019

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lệ, hợp lý trong quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT;
- Trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Tổng công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2, điều 114 Luật doanh nghiệp sửa đổi năm 2014;
- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, bảo đảm không gây cản trở hoạt động bình thường của HĐQT hoặc làm gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty.

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018 và dự thảo phương hướng hoạt động năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát xin gửi lời cảm ơn đến tập thể lãnh đạo và người lao động trong Tổng Công ty cùng các quý vị cổ đông đã tạo điều kiện và giúp đỡ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT



Bùi Thị Lê

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD
- Thành viên BKS.
- Lưu BKS, VP TCty.